TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2023.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương, bà Nguyễn Thị Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc *"Tranh chấp về ly hôn, con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Kim Thị Thu T**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Thạch P**, sinh năm 1988 (vắng mặt không lý do)

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khu phố A, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Kim Thị Thu T trình bày:

Bà Kim Thị Thu T và ông Thạch P tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường X, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước vào ngày 23/10/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau này giữa bà T và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do là vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc trong gia đình.Từ năm 2020 đến nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Thạch P.

Quá trình chung sống giữa bà T và ông P có 01 con chung là Thạch Kim Minh H, sinh ngày 10/01/2014. Bà T yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thạch P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà T, ông P có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Thu T về việc ly hôn và nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn, con chung"* do bà Kim Thị Thu T khởi kiện. Bị đơn ông Thạch P cư trú tại Khu phố Phước An, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Ông P dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T, ông P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 97, ngày 23/10/2013. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà T có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông P là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà T và ông P: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông P, vì bà

cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, từ năm 2020 hai vợ chồng không còn chung sống với nhau; Nay bà T thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Thạch P. Đối với bị đơn ông P trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, hòa giải nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà T và ông P có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3.2].Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông P có 01 con chung Thạch Kim Minh H, sinh ngày 10/01/2014. Bà T yêu cầu được nuôi con.

Xét bà T hiện tại có chỗ ở ổn định, từ khi hai vợ chồng không chung sống với nhau (năm 2020) đến nay thì cháu H cũng do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong bản tự khai, cháu Hiếu cũng thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ là bà T. Ông P biết rõ yêu cầu của bà T về việc yêu cầu nuôi con nhưng không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Thạch Kim Minh H cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà T yêu cầu tự thỏa thuận với bị đơn ông Thạch P, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Thu T.

[1].Về hôn nhân: Cho bà Kim Thị Thu T được ly hôn với ông Thạch P.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Thạch Kim Minh H, sinh ngày 10/01/2014 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:* Bà T phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004687 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà T đã nộp đủ án phí.

[5].Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà T, ông P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND phường Tân Xuân.
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoàng Long